

Bản án số: 135/2024/DSST

Ngày: 23-9-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận.**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Văn Thi**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 397/2024/TLST-DS, ngày 07-6-2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2024/QĐXXST-DS, ngày 20-8-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 157/2024/QĐST-DS, ngày 09-9-2024 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MB);

Địa chỉ trụ sở: Số 18 Lê Văn L, phường Trung H, quận Cầu G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Trần Quyết Th; Chuyên viên xử thu hồi nợ – MBAMC Tây Nam Bộ (Có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khóm VI, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/11/2021 bà Nguyễn Thị Thu V có ký các hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD ngày 08/11/2021, kế ước LD213135238 vay với số tiền vốn bằng 500.000.000 đồng, mục đích

vay mua sắm thiết bị đồ dùng gia đình ngày nhận nợ là ngày 10/11/2021, lãi suất 11.5%/năm;

2. Thẻ tín dụng JCB CREDIT: Tiền giải ngân 35.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 27/năm;

Tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị Thu V đảm bảo cho khoản vay tiền tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 40, diện tích 268,2m², tại khóm 6, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, số CQ031692, số vào sổ CS 02921 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/7/2018, hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Công Lý –Trà Vinh số 6698 ngày 30/12/2020 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiểu Cần theo đúng quy định của pháp luật.

Do bà Nguyễn Thị Thu V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, công văn yêu cầu bà Vân trả nợ và yêu cầu bà Vân giao tài sản bảo đảm để cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) xử lý theo quy định nhưng bà Vân đều không thực hiện theo yêu cầu thanh toán nợ vay đã ký với Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).

Trong thời gian vay bà Vân có thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD bà Vân thanh toán vốn gốc gặng 196.659.000 đồng và tiền lãi bằng 102.466.838 đồng;

- Thẻ tín dụng JCB CREDIT: Bà Vân đã thanh toán vốn gốc bằng 18.798.315 đồng và tiền lãi.

Đại diện Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu V phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng tiền vốn vay và lãi của 02 hợp đồng tính đến ngày 23/9/2024 cụ thể:

1. Hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD tổng cộng bằng 348.400.239 (trong đó tiền vốn vay bằng 225.011.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.274.769 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 34.224.054 đồng, tiền lãi chậm trả bằng 8.560.416 đồng).

2. Thẻ tín dụng JCB CREDIT tổng cộng bằng 38.522.933 đồng (trong đó vốn vay bằng 16.201.655 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 22.321.278 đồng).

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu V không thanh toán được hết nợ vay của 02 hợp đồng trên, đề nghị xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 40, diện tích 268,2m², tại khóm 6, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, số CQ031692, số vào sổ CS 02921 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/7/2018 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện niêm yết công khai hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà Vân không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Vân, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 01 bộ hồ sơ vay vốn (bản photo có chứng thực do ngân hàng cung cấp) gồm:

01 đơn khởi kiện ngày 15/4/2024 (Bản chính); Văn bản ủy quyền; hợp đồng ủy quyền; giấy phép thành lập và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, quyết định bổ nhiệm tổng giám đốc công ty MBAMC; Quyết định điều chuyển điều chuyển và giao nhiệm vụ cán bộ, hợp đồng cho vay số 213415.20.910.898898.TD, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, quyền sử dụng thửa đất 147; Bị đơn không có cung cấp chứng cứ;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
2. Buộc bà Nguyễn Thị Thu V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) tổng cộng bằng 348.400.239 (trong đó tiền vốn vay bằng 225.011.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.274.769 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 34.224.054 đồng, tiền lãi chậm trả bằng 8.560.416 đồng) theo hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD ngày 08/11/2021.
3. Buộc bà Nguyễn Thị Thu V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) tổng cộng bằng 38.522.933 đồng (trong đó vốn vay bằng 16.201.655 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 22.321.278 đồng) theo thẻ tín dụng JCB CREDIT.

Kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền nợ gốc chưa trả, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất ghi trong hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD ngày 08/11/2021 và Thẻ tín dụng JCB CREDIT cho đến khi thi hành án xong.

4. Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị Thu V không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 213424.20.910.8988989.BĐ ngày 30/12/2020 để thu hồi nợ cho ngân hàng gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 40, diện tích 268,2m², tại khóm 6, thị trấn Tiểu

Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, số CQ031692, số vào sổ CS02921 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/7/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).

5. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố;

Bà Nguyễn Thị Thu V vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*: Ngày 08/11/2021, bà Nguyễn Thị Thu V với Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) có ký kết hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD ngày 08/11/2021 theo khế ước LD213135238 cho bà Vân vay với số tiền vốn bằng 500.000.000 đồng, mục đích vay mua sắm thiết bị đồ dùng gia đình này nhận nợ ngày 10/11/2021, lãi suất 11.5%/năm;

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Thu V còn ký 01 hợp đồng vay tiền bằng thẻ tín dụng JCB CREDIT với số tiền vốn vay bằng 35.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm.

[3] Để đảm bảo khoản vay tiền trên bà Vân có thể chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 213424.20.910.8988989.BĐ ngày 30/12/2020 gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 40, diện tích 268,2m², tại khóm 6, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, số CQ031692, số vào sổ CS 02921 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/7/2018.

[4] Xét thấy các tài liệu do Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) cung cấp. Như vậy người khởi kiện đã có đủ chứng cứ để chứng minh bà Vân có vay và ký nhận số tiền vốn gốc tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD bằng 500.000.000 đồng và Thẻ tín dụng với hạn mức bằng 35.000.000 đồng.

Từ ngày nhận tiền vay bà Vân có thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) tiền vốn vay và của 02 hợp đồng cụ thể: (1) Hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD bà Vân thanh toán vốn gốc gặng 196.659.000 đồng và tiền lãi bằng 102.466.838 đồng; (2) Thẻ tín dụng JCB CREDIT: Bà Vân đã thanh toán vốn gốc bằng 18.798.315 đồng và tiền lãi, cho đến nay số tiền vốn vay còn lại bà Vân chưa thanh toán xong.

[5] Căn cứ vào hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD ngày 08/11/2021 theo khế ước LD213135238 và Thẻ tín dụng JCB CREDIT hạn mức

35.000.000 đồng, nếu bà Vân không trả đầy đủ nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng đã ký là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận được ghi trong hợp đồng, mặc dù bà Vân không đến Tòa án để giải quyết với ngân hàng, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà ngân hàng nộp khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án, buộc bà Vân có nghĩa vụ trả tiền vốn ay và lãi cho ngân hàng.

[6] *Xét về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng:* Tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 213424.20.910.8988989.BĐ ngày 30/12/2020 có ghi bên thế chấp là bà Vân đồng ý thế chấp tài sản gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 40, diện tích 268,2m², tại khóm 6, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, số CQ031692, số vào sổ CS 02921 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/7/2018 cấp cho cá nhân bà Vân.

Xét thấy hợp đồng thế chấp số 213424.20.910.8988989.BĐ ngày 30/12/2020 để đảm bảo vay vốn của bà Vân tại ngân hàng là hợp pháp tại thời điểm giao dịch, quá trình giải quyết tài sản thế chấp không có người thứ ba sử dụng và cũng không có tranh chấp với ai khác, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng.

[7] *Về án phí sơ thẩm:* Buộc bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu theo quy định của pháp luật; Ngân hàng không phải chịu án phí;

[8] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 157 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thu V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) tổng cộng bằng 348.400.239 (trong đó tiền vốn vay bằng 225.011.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.274.769 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 34.224.054 đồng, tiền lãi chậm trả bằng 8.560.416 đồng) theo hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD ngày 08/11/2021.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Thu V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) tổng cộng bằng 38.522.933 đồng (trong đó vốn vay bằng 16.201.655 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 22.321.278 đồng) theo thẻ tín dụng JCB CREDIT.

Kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền nợ gốc chưa trả, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất ghi trong hợp đồng hợp đồng cho vay số: 213415.20.910.898898.TD ngày 08/11/2021 và Thẻ tín dụng JCB CREDIT cho đến khi thi hành án xong.

4. Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị Thu V không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 213424.20.910.8988989.BĐ ngày 30/12/2020 để thu hồi nợ cho ngân hàng gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 40, diện tích 268,2m², tại khóm 6, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, số CQ031692, số vào sổ CS02921 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 06/7/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).

5. Về án phí dân sự: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu 19.546.158 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 9.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002938 ngày 04-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm